

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 176/2021/DS-GĐT

Ngày: 02/6/2021

V/v: “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có: 11 (mười một) thành viên tham gia xét xử, do ông Trần Văn Châu - Chánh án làm chủ tọa phiên tòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm vụ án dân sự về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Trúc T; sinh năm 1982; địa chỉ cư trú (theo bản án phúc thẩm): Nhà số B19/21 đường Liên tỉnh Quốc lộ 50, ấp 3, xã L1, huyện L2, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú (theo đơn đề nghị giám đốc thẩm): ấp Tân Trung, xã L3, huyện L4, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Bùi Văn T1, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: ấp 4, xã L5, huyện L6, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2015).

2. Bị đơn:

2.1. Anh Lê Nguyễn Hữu V sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Quốc lộ 50, Ô 2, khu phố 2, thị trấn L7, tỉnh Long An.

2.2. Anh Lê Nguyễn Hữu N, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Nhà số 100, ấp Hòa Thuận 1, xã L8, huyện L9, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Lê Nguyễn Hữu V, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Quốc lộ 50, ô 2, khu phố 2, thị trấn L7, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 18/7/2014).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cụ Lê Quang LQ1, sinh năm 1929;

3.2. Cụ Nguyễn Thị LQ2, sinh năm 1929;

Cùng cư trú tại: Ấp Hòa Thuận 1, xã L8, huyện L9, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ LQ1, cụ LQ2: Anh Lê Nguyễn Hữu V, bị đơn trong vụ án (Văn bản ủy quyền ngày 18/7/2014).

3.3. Ông Võ Đức LQ3, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Nhà số 114, Lô 10, cư xá Thanh Đa, Phường L10, quận L11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Trọng H, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: ấp Thừa Tiên, xã L12, huyện L13, tỉnh Bến Tre (Văn bản ủy quyền ngày 02/7/2015).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn là bà Dương Trúc T thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Dương Trúc T và ông Lê Văn M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011, nhưng không đăng ký kết hôn, có một người con chung sinh năm 2012 đặt tên là Nguyễn Quang V1 (theo họ của mẹ đẻ ông M) nhưng chưa đăng ký khai sinh. Đến ngày 11/5/2014, ông Lê Văn M chết do bệnh. Trước khi chết, ông M có lập di chúc để lại cho bà Dương Trúc T khối tài sản gồm:

- Quyền sử dụng các thửa đất số 65, 2798, 2799, tờ bản đồ số 2, tổng diện tích 1.657m², loại đất lúa, tọa lạc tại ấp Hòa Thuận 1, xã L8, huyện L9, tỉnh Long An, ông Lê Văn M đứng tên chủ sử dụng. Sau khi cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là các thửa số 289, 300, 290, tờ bản đồ số 06, tổng diện tích đo thực tế 1.611,2m², theo trích đo bản đồ địa chính ngày 29/01/2015 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa lập. Tài sản trên đất có sân tennis trên thửa đất số 289 diện tích 843m² và 03 căn nhà chưa làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu;

- Xe mô-tô Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 62-M1-144.08, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012696 do Công an huyện L9 cấp ngày 15/01/2012 đứng tên ông Lê Văn M;

- Xe mô-tô Honda SH150, biển kiểm soát 62-M1-134.83, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011607 do Công an huyện L9 cấp ngày 04/12/2012 đứng tên Lê Văn M.

Hiện bà T đang quản lý 02 (hai) chiếc xe mô-tô + giấy đăng ký xe và Giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất nêu trên. Còn các thửa đất và tài sản trên đất do các con của ông M là Lê Nguyễn Hữu N và Lê Nguyễn Hữu V quản lý.

Bà T khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc các anh Lê Nguyễn Hữu V, Lê Nguyễn Hữu N trả lại quyền sử dụng các thửa đất và tài sản gắn liền theo chứng thư thẩm định giá ngày 16/3/2015, mà bà T được hưởng theo di chúc của ông M, trừ đi phần sân tennis trên thửa đất 243, tờ bản đồ số 6 do cụ Lê Quang LQ1 (cha đẻ của ông M) đứng tên quyền sử dụng. Ngoài ra, bà T cũng yêu cầu anh V, anh N trả lại số tiền cho thuê sân tennis và tiền cho thuê mặt bằng tổng cộng là 14.000.000 đồng. Sau khi bà T được hưởng thừa kế của ông M theo di chúc, thì bà T sẽ thực hiện nghĩa vụ của người hưởng thừa kế theo di chúc là cho lại anh

V số tiền 400.000.000 đồng và cho lại anh N số tiền 350.000.000 đồng trong vòng 10 năm.

Bị đơn là anh Lê Nguyễn Hữu V, cũng là người đại diện cho bị đơn là anh Lê Nguyễn Hữu N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cụ Lê Quang LQ1, cụ Nguyễn Thị LQ2 trình bày:

Cha mẹ đẻ của anh là ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị Huỳnh Liên. Cha mẹ anh đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 92/2008/QĐST ngày 06/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện L9, tỉnh Long An. Sau khi ly hôn, mẹ anh giao toàn bộ khối tài sản chung của vợ chồng cho cha anh quản lý. Cha mẹ anh có hai con chung là anh và anh Lê Nguyễn Hữu N. Cha mẹ đẻ của ông M (tức ông bà nội của anh) là vợ chồng cụ Lê Quang LQ1, cụ Nguyễn Thị LQ2, hiện đều còn sống và cư trú tại tổ 2, ấp Hòa Thuận 1, xã L8, huyện L9, tỉnh Long An.

Anh xác nhận khối tài sản bà T đòi hưởng thừa kế theo di chúc của ông M gồm các tài sản như bà T đã liệt kê, nhưng đây là tài sản của cha mẹ anh tạo lập; bà T không có công sức đóng góp gì.

Về mối quan hệ của ông M và bà T: Khoảng năm 2013, bạn bè của ông M có giới thiệu bà T cho ông M, sau đó hai người chung sống với nhau. Theo anh, quá trình chung sống, bà T đối xử với ông M không tốt, sống với ông M chỉ vì tiền. Ông M có nói với anh là chung sống với bà T không có hứa hẹn gì, nếu sau này nghĩ tình nghĩa thì cho chút ít tài sản.

Ngày 18/4/2014, ông M có làm di chúc để lại tài sản cho bà T. Nhưng ngày 05/5/2014 và ngày 06/5/2014, cha anh đã làm đơn xin hủy bỏ tất cả các di chúc do ông lập trước đó, có sự chứng kiến của những người làm chứng là ông Nguyễn Văn N2, ông Trần Thanh N3 và ông Huỳnh Văn N1. Do đó, di chúc cha anh làm, có nội dung để lại tài sản cho bà T thừa kế không còn hiệu lực. Anh, anh N và vợ chồng cụ Lê Quang LQ1, cụ LQ2 là các đồng thừa kế hàng thứ nhất của ông M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T, đồng thời anh và anh N và vợ chồng cụ Lê Quang LQ1, cụ LQ2 có Đơn phản tố ngày 17/7/2014, yêu cầu bà T phải trả lại 2 chiếc mô-tô cùng giấy tờ xe và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cha anh đứng tên mà bà T đang chiếm giữ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Đức LQ3 thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 11/9/2013, ông LQ3 có ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa 65 của ông Lê Văn M để mở Văn phòng Luật sư, giá thuê là 2.000.000 đồng một tháng. Tuy nhiên, ngày 23/7/2014, Sở Tư pháp tỉnh Long An từ chối cấp giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư vì trụ sở xây dựng trên đất chưa chuyển mục đích sử dụng. Ông LQ3 không biết bà Dương Trúc T là ai và ông LQ3 không yêu cầu gì đối với tranh chấp giữa các đương sự.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm 69/2015/DS-ST ngày 28/8/2015, Tòa án nhân dân huyện L9, tỉnh Long An quyết định:

Di chúc ngày 18/4/2014 của ông Lê Văn M lập tại Phòng Công chứng số

2 tỉnh Long An không có hiệu lực pháp luật toàn bộ.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Trúc T về việc yêu cầu các bị đơn ông Lê Nguyễn Hữu V và ông Lê Nguyễn Hữu N trả các tài sản là quyền sử dụng đất thuộc các thửa 289, thửa 2798 tờ bản đồ số 02, tương ứng với thửa 300, 290 có diện tích đo thực tế 1.611,2m², đều là đất lúa, tờ bản đồ số 06 và công trình xây dựng trên đất gồm: nhà ở 1, nhà ở 2, nhà 3 (tường bao che không nóc), mái che, nhà vệ sinh, sân xi măng, tường rào bao che, sân xi măng, sân tennis có kết cấu theo chứng thư thẩm định giá ngày 16/03/2015 và trích đo địa chính số 06 ngày 25/12/2014 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa được Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện L9 duyệt vào ngày 29/01/2015.

Giao các tài sản là quyền sử dụng đất thuộc các thửa 289, thửa 2798, tờ bản đồ số 02, tương ứng với thửa 300, 290 có diện tích đo thực tế 1.611,2m² đều là đất lúa, tờ bản đồ số 06 và công trình xây dựng trên đất gồm: nhà ở 1, nhà ở 2, nhà 3 (tường bao che không nóc), mái che, nhà vệ sinh, sân xi măng, tường rào bao che, sân xi măng, sân tennis có kết cấu theo chứng thư thẩm định giá ngày 16/03/2015 của Công ty cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Nam và trích đo địa chính số 06 ngày 25/12/2014 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa được Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện L9 duyệt vào ngày 29/01/2015 cho ông Lê Nguyễn Hữu V và ông Lê Nguyễn Hữu N quản lý.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Trúc T về việc yêu cầu các bị đơn ông Lê Nguyễn Hữu V và ông Lê Nguyễn Hữu N trả tiền cho thuê sân tennis thời gian 40 ngày là 12.000.000 đồng và tiền cho thuê quyền sử dụng là 4.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của các bị đơn:

Buộc bà Dương Trúc T trả lại cho ông Lê Nguyễn Hữu V và ông Lê Nguyễn Hữu N quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha mang biển số 62-M1-144.08 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012696 do Công an huyện L9 cấp ngày 15/01/2012 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 mang biển số 62-M1-134.83 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011607 do Công an huyện L9 cấp ngày 04/12/2012.

Buộc bà Dương Trúc T trả cho các bị đơn Lê Nguyễn Hữu V và Lê Nguyễn Hữu N 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 017518, số vào sổ 02238 QSDĐ/0508-LA do Ủy ban nhân dân huyện L9 cấp ngày 24/12/2001 tên người sử dụng là Hộ ông (bà) Lê Văn M, các thửa đất số 65, 2798, 2799, tờ bản đồ số 02, tổng diện tích là 1.657m², loại đất lúa.

Ngày 08/9/2015, bà Dương Trúc T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 378/2015/DS-PT ngày 10/12/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Trúc T đối với anh Lê

Nguyễn Hữu V và anh Lê Nguyễn Hữu N về việc “Tranh chấp đòi tài sản”. Vô hiệu toàn bộ di chúc ngày 18/4/2014 của ông Lê Văn M lập tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh Long An.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Trúc T về việc yêu cầu các bị đơn anh Lê Nguyễn Hữu V và anh Lê Nguyễn Hữu N trả các tài sản là quyền sử dụng đất thuộc các thửa 289, thửa 2798 tờ bản đồ số 02, tương ứng với thửa 300, 290 có diện tích đo thực tế 1.611,2m², đều là đất lúa, tờ bản đồ số 06 và công trình xây dựng trên đất gồm: nhà ở 1, nhà ở 2, nhà 3 (tường bao che không nóc), mái che, nhà vệ sinh, sân xi măng, tường rào bao che, sân xi măng, sân tennis có kết cấu theo chứng thư thẩm định giá ngày 16/03/2015 và trích đo địa chính số 06 ngày 25/12/2014 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa được Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện L9 duyệt vào ngày 29/01/2015.

Giao cho anh Lê Nguyễn Hữu V và anh Lê Nguyễn Hữu N quản lý các tài sản là quyền sử dụng đất thuộc các thửa 289, thửa 2798, tờ bản đồ số 02, tương ứng với thửa 300, 290 có diện tích đo thực tế 1.611,2m², đều là đất lúa, tờ bản đồ số 06 và công trình xây dựng trên đất gồm: nhà ở 1, nhà ở 2, nhà 3 (tường bao che không nóc), mái che, nhà vệ sinh, sân xi măng, tường rào bao che, sân xi măng, sân tennis có kết cấu theo chứng thư thẩm định giá ngày 16/03/2015 và trích đo địa chính số 06 ngày 25/12/2014 của Công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa được Văn Phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện L9 duyệt vào ngày 29/01/2015.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Trúc T về việc yêu cầu các bị đơn anh Lê Nguyễn Hữu V và anh Lê Nguyễn Hữu N cho thuê sân tennis thời gian 40 ngày là 12.000.000 đồng và tiền cho thuê quyền sử dụng là 4.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Lê Nguyễn Hữu V và anh Lê Nguyễn Hữu N đối với bà Dương Trúc T về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Buộc bà Dương Trúc T trả lại cho anh Lê Nguyễn Hữu V và anh Lê Nguyễn Hữu N quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha mang biển số 62-M1-144.08 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012696 do Công an huyện L9 cấp ngày 15/01/2012.

Buộc bà Dương Trúc T trả lại cho anh Lê Nguyễn Hữu V và anh Lê Nguyễn Hữu N quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150 mang biển số 62-M1-134.83 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001607 do Công an huyện L9 cấp ngày 04/12/2012.

Buộc bà Dương Trúc T trả lại các bị đơn Lê Nguyễn Hữu V và Lê Nguyễn Hữu N 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W017518 số vào sổ 02238 QSDĐ/0508-LA do Ủy ban nhân dân huyện L9 cấp ngày 24/12/2001 tên người sử dụng là hộ ông (bà) Lê Văn M, các thửa đất số 65, 2798, 2799, tờ bản đồ số 02, tổng diện tích 1.657m², loại đất lúa.

(Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về chi phí đo đạc và

thẩm định giá, án phí và điều kiện thi hành án).

Sau khi xét xử phúc thẩm, bà Dương Trúc T có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 78/2020/KN-DS ngày 09/12/2020, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2015/DS-ST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện L9, tỉnh Long An; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện L9, tỉnh Long An xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Dương Trúc T khởi kiện, yêu cầu các bị đơn phải giao trả cho bà khối tài sản bà được hưởng thừa kế theo di chúc của ông Lê Văn M lập ngày 18/4/2014 và lợi tức thu được từ việc khai thác các tài sản đó. Bị đơn là các anh Lê Nguyễn Hữu V, Lê Nguyễn Hữu N không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời có yêu cầu phản tố đòi nguyên đơn phải trả lại hai chiếc xe mô-tô cùng Giấy đăng ký xe do ông M đứng tên và trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02238/QSDD 0508LAHA 2250 do Ủy ban nhân dân huyện L9, tỉnh Long An cấp cho ông M đứng tên chủ sử dụng. Như vậy, các bên đang sự tranh chấp về thừa kế tài sản và đòi lại tài sản. Các Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là “đòi lại tài sản” là chưa đầy đủ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 01/8/2014, bà T khai: bà và ông M có một con chung sinh năm 2012, đặt tên là Nguyễn Quang V1 (theo họ của mẹ đẻ ông M) nhưng chưa có giấy khai sinh. Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm chưa thu thập chứng cứ, xác minh làm rõ lời khai của bà T là có cơ sở hay không là chưa thu thập đầy đủ chứng cứ cho việc giải quyết vụ án; vì nếu có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Quang V1 là con đẻ của bà T và ông M thì phải đưa anh V1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời xem xét, giải quyết đảm bảo quyền lợi của anh V1 (là người chưa thành niên).

[2] Về nội dung:

[2.1] Di chúc do ông Lê Văn M lập, có hai người làm chứng và được Phòng Công chứng số 2 tỉnh Long An chứng nhận ngày 18/4/2014 nên phù hợp với quy định tại Điều 658 Bộ luật dân sự năm 2005 (có hiệu lực tại thời điểm ông M lập di chúc) về thủ tục lập di chúc. Tuy nhiên, trong bản di chúc này, ông M lại thể hiện ý chí là: “*Sau khi tôi qua đời thì tài sản thuộc quyền sử dụng và*

quyền sở hữu của tôi nêu trên (kể cả tài sản gắn liền với đất) sẽ để lại cho bà Dương Trúc T". Do đó, kể cả trong trường hợp bản di chúc nêu trên là hợp pháp thì cụ Lê Quang LQ1, cụ LQ2 và anh Vinh (nếu có đủ căn cứ xác định anh Vinh là con đẻ của ông M) vẫn được hưởng thừa kế của ông M mà không phụ thuộc vào nội dung của di chúc ông M lập ngày 18/4/2014, theo quy định tại Điều 669 Bộ luật dân sự năm 2005 (nay tương ứng là Điều 644 Bộ luật dân sự năm 2015). Vì vậy, việc ông M lập di chúc để lại toàn bộ tài sản cho bà T được hưởng thừa kế là không hợp pháp đối với phần di sản mà cụ Lê Quang LQ1, cụ LQ2 và anh Vinh được hưởng không phụ thuộc vào nội dung di chúc của ông M.

[2.2] Vào các ngày 05 và ngày 06/5/2014, ông M lập 02 (hai) “Đơn xin hủy di chúc” (thông qua người đánh máy văn bản là ông Huỳnh Văn N1), có hai người làm chứng là ông Nguyễn Văn N2 và ông Trần Thanh N3. Đối chiếu với các quy định tại Điều 654, Điều 656, Điều 662 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì việc ông M “*xin hủy bỏ tất cả các di chúc mà tôi đã lập trước đây*” là phù hợp về hình thức và thủ tục hủy bỏ di chúc. Do đó, trong trường hợp các đơn xin hủy di chúc trên thể hiện đúng ý chí của ông M thì việc Tòa án tuyên bố Di chúc ngày 18/4/2014 vô hiệu toàn bộ là có căn cứ. Tuy nhiên, lời khai của nguyên đơn, lời khai của các bị đơn, lời xác nhận của những người làm chứng là anh, chị ruột và anh rể của ông M gồm bà Lê Thị Bé N4, bà Lê Thị Bé N5, bà Lê Thị Út N6, bà Lê Thị N7 bà Lê Thị Bé N8, ông Trần Cao N9, ông Lê Văn N10, lời khai của những người làm chứng việc ông M lập Đơn xin hủy bỏ di chúc là ông Nguyễn Văn N2, ông Trần Thanh N3, ông Huỳnh Văn N1 lại có sự mâu thuẫn về tình trạng sức khỏe, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của ông M tại thời điểm ông M lập các Đơn xin hủy di chúc. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không tiến hành đối chất giữa các đương sự, những người làm chứng để làm rõ mâu thuẫn nêu trên, mà đã giải quyết vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại Điều 100 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy Kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337, Điều 343 và Điều 349 Bộ Luật tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận Kháng nghị số 78/2020/KN-DS ngày 09/12/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 378/2015/DS-PT ngày 10/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2015/DS-ST ngày 28/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện L9, tỉnh Long An về vụ án “Tranh chấp đòi lại tài sản” giữa nguyên đơn là bà Dương Trúc T với các bị đơn là anh Lê Nguyễn Hữu V, anh Lê Nguyễn Hữu N; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Lê Quang LQ1, cụ Nguyễn Thị LQ2 và ông Võ Đức LQ3.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện L9, tỉnh Long An xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại TP HCM (để báo cáo);
- Vụ pháp chế và quản lý khoa học TANDTC;
- VKSNDCC tại TP HCM (để biết);
- TAND tỉnh Long An;
- TAND huyện L9, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện L9, tỉnh Long An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, Phòng HCTP, Phòng GDKT III, HSVA.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**

Trần Văn Châu

ỦY BAN THẨM PHÁN

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Cường

Bùi Đức Xuân

Trần Văn Châu

Nguyễn Hữu Trí

Phạm Hồng Phong

Tô Chánh Trung

Lê Thành Văn

Nguyễn Hữu Ba

Phan Thanh Tùng

Huỳnh Thanh Duyên

Hoàng Thanh Dũng